

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ
TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Dự án Nâng cấp tuyến đường từ trung tâm xã Sin Suối Hồ đến bản Dền Thàng và vào Đồn Biên phòng Sin Suối Hồ/BĐBP tỉnh Lai Châu
 - Địa điểm thực hiện: xã Sin Suối, tỉnh Lai Châu.
 - Chủ dự án: Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng.
 - Chủ dự án: Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng- Cơ quan đại diện chủ đầu tư: Ban chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Lai Châu.
 - Đại diện: Đại tá Lò Văn Quý – chức vụ: Phó chủ huy trưởng.
 - Địa chỉ liên hệ: Đường Hoàng Văn Thái, phường Tân Phong tỉnh Lai Châu
- Phạm vi, quy mô, công suất

1. Mục tiêu

- Đảm bảo sự cơ động lực lượng phục vụ công tác tuần tra bảo vệ biên giới, giữ vững an ninh, chính trị, phòng chống cháy rừng, tạo hệ thống phòng thủ vững chắc, kết hợp đảm bảo an toàn giao thông, an sinh xã hội; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội vùng sâu, vùng xa.

2. Loại hình dự án

- Loại hình: Dự án nhóm C - Công trình giao thông
- Dự án cải tạo nâng cấp mở rộng.

3. Quy mô dự án

- Đầu tư nâng cấp tuyến đường từ trung tâm xã Sin Suối Hồ đến bản Dền Thàng và vào Đồn Biên phòng Sin Suối Hồ/BĐBP tỉnh Lai Châu với tổng chiều dài tuyến khoảng 12,42 km.

- Tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng: Tiêu chuẩn kỹ thuật đường tuần tra biên giới TCVN/QS 1472:2009 và vận dụng theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn TCVN 10380:2014.

- Các công trình phòng hộ và an toàn giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2024.

4. Công nghệ sản xuất

- Dự án không có công nghệ sản xuất.

5. Tên độ thực hiện dự án: Năm 2025-2029.

1.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1. Các hạng mục công trình:

- Tuyến đường từ trung tâm xã Sin Suối Hồ đến bản Dền Thàng và vào Đồn Biên phòng Sin Suối Hồ/BĐBP tỉnh Lai Châu với tổng chiều dài tuyến khoảng 12,42 km.

- Các hạng mục công trình trên tuyến gồm: Cống ngang, rãnh dọc, kè.

2. Các hoạt động của dự án:

a. Giai đoạn phát quang, dọn dẹp mặt bằng, thi công xây dựng.

- Hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng, chuẩn bị mặt bằng để thi công dự án.

- Hoạt động thi công, lắp đặt văn phòng điều hành và các công trình phụ trợ phục vụ thi công.

- Hoạt động xử lý nền đất yếu, đào đắp nền đường.

- Hoạt động vận chuyển và tập kết nguyên vật liệu.

- Hoạt động tập kết và vận chuyển đất hữu cơ; tập kết đá đá thừa.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình phụ trợ, thi công tuyến đường và các công trình trên tuyến.

- Hoạt động hoàn trả mặt bằng tại các vị trí bố trí công trường.

b. Giai đoạn hoạt động.

- Hoạt động của các phương tiện giao thông trên tuyến.

- Hoạt động quản lý và duy tu tuyến đường.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư:

2.1.1. Vị trí, ranh giới dự án

Dự án Nâng cấp tuyến đường từ trung tâm xã Sin Suối Hồ đến bản Dền Thàng và vào Đồn Biên phòng Sin Suối Hồ/BĐBP tỉnh Lai Châu kết nối từ trung tâm xã Sin Suối Hồ vào đồn biên phòng Sin Suối Hồ được thực hiện có vị trí tại xã Sin Suối, tỉnh Lai Châu.

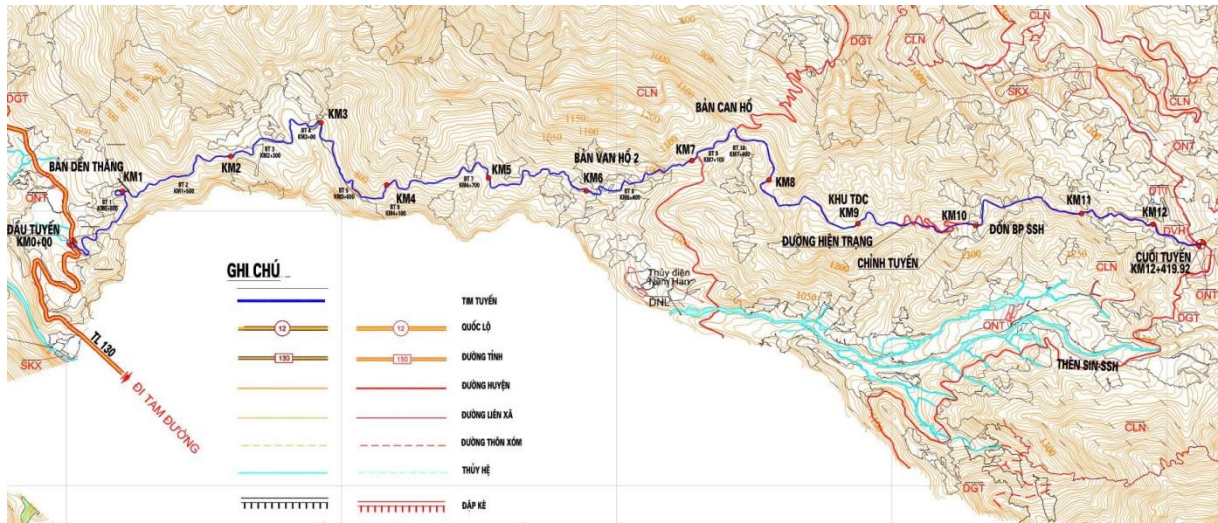
Tuyến đường dự án với tổng chiều dài khoảng $L=12,42$ km. Điểm đầu tuyến tại bản Dền Thàng (giao với Km 15+700 tỉnh lộ 130), điểm cuối tuyến tại bản Sin Suối Hồ (giao với km12+500 đường Thèn Sin – Sin Suối Hồ). Tuyến dự án đi qua các bản Dền Thàng, bản Van Hồ 2, bản Can Hồ đến Đồn Biên phòng sau đó kết nối vào bản Sin Suối Hồ.

Bảng 1. 1. Tọa độ điểm đầu và điểm cuối tuyến đường

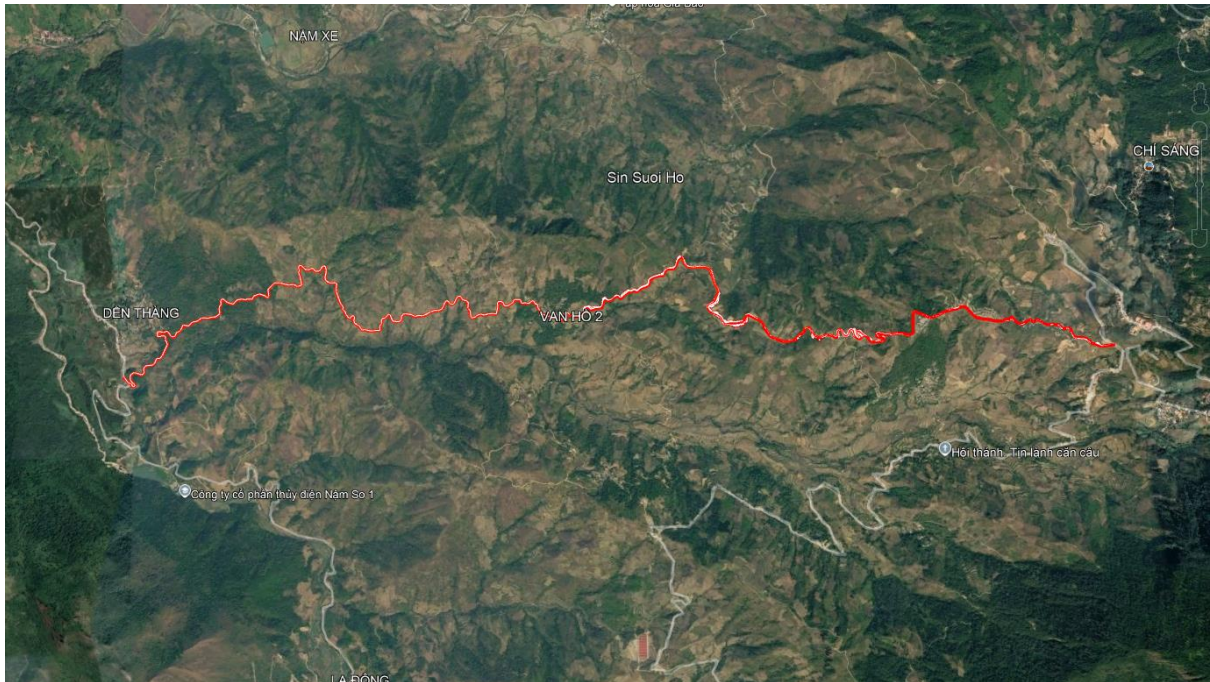
(hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 103, múi chiều 3⁰)

TT	Vị trí	Tọa độ	
		X	Y
1	Điểm đầu tuyến (km Km0+0.00)	2487751.69	544035.66
2	Điểm cuối tuyến	2487751.56	552256.44

(Km 12+420)



Hình 1. Vị trí tuyến đường Dự án



Hình 2. Vị trí dự án trên bản đồ vệ tinh

2.1.2. Hiện trạng tuyến đường và hạ tầng khu vực xung quanh tuyến

Tuyến đường dự án có vị trí đi qua các bản Dền Thàng, bản Van Hồ 2, bản Cán Hồ đến Đồn Biên phòng sau đó kết nối vào bản Sîn Suối Hồ gồm đoạn tuyến mở mới và đoạn tuyến nâng cấp trên nền đường hiện trạng.

Tuyến đi trên nền đường hiện trạng gồm nền bê tông và nền đất, tuyến mở mới đi qua địa hình tương đối phức tạp, độ dốc dọc tương đối lớn, có đoạn độ dốc trung bình lớn, chiều dài ngắn. Hiện trạng tuyến được chia thành các phân đoạn nhỏ như sau:

- Phân đoạn 1: Từ Km 0+00 (đầu tuyến) đến Km 1+00 **tuyến mở mới** qua đất rừng trồng và đất chưa sử dụng gồm cây xoài, cây tạp và cỏ rậm rạp.

- Phân đoạn 2: Từ Km 1+00 đến Km 6+00 (Cuối bản Van Hồ 2) tuyến đi trên nền đường bê tông hiện trạng có bề rộng 3m, mặt đường bong tróc, nứt dọc, có vị trí bị đẩy nổi mặt đường cao lên 0.5m, dốc dọc nhiều vị trí lớn điển hình như đoạn Km 1+100 đến Km 1+500 dốc dọc mặt đường bê tông cũ đến 20%

- Phân đoạn 3: Từ Km6+00 đến Km6+300 **tuyến mở mới** tránh khu trường học và khu dân cư, tuyến đi trên đất nương rẫy trồng cây rong.

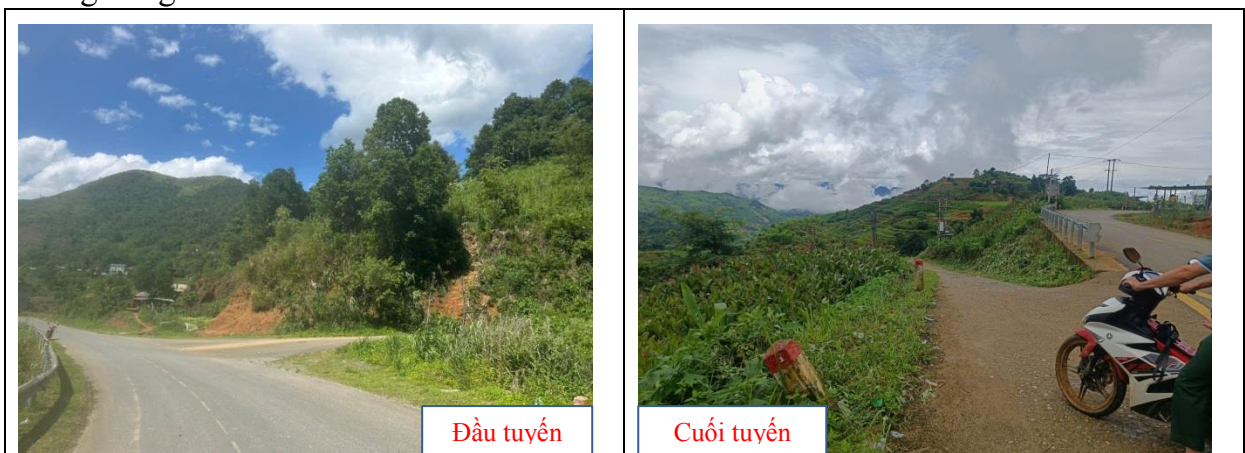
- Phân đoạn 4: Từ Km 6+300 đến Km 7+500 tuyến đi trên đường mòn do nhân dân tự mở bề rộng nền đường từ 1.2-1.5m nhiều đoạn dốc dọc lớn đi lại rất khó khăn chỉ có thể đi bộ.

- Phân đoạn 5: Từ Km 7+500 đến Km 9+500 tuyến đi trên đường đất do địa phương mới mở bề rộng nền đường đất rộng từ 3.5-4.5m nhiều đoạn dốc dọc lớn có đoạn dốc dọc 35% mùa mưa không đi lại bằng xe máy được, muốn đi vào bản Can Hồ chỉ bằng cách đi bộ.

- Phân đoạn 6: Từ Km 9+500 đến Km 10+00 tuyến đi trên đường bê tông rộng 3m do địa phương mới mở, nhiều chỗ không có lề bị xói lở hàm ếch đáy áo đường, hệ thống rãnh thoát nước là rãnh đất bị xói lở 80% độ dốc dọc mặt đường lên đến 30%.

- Phân đoạn 7: Từ Km 10+00 đến Km 10+400 tuyến đi trên đường đất bề rộng 3.5-4m sát đồn Biên phòng Sin Suối Hồ.

- Phân đoạn 8: Từ Km 10+400 đến Km 12+420 (cuối tuyến) tuyến đi trên đường bê tông rộng 3m mặt đường đã hư hỏng bong tróc nứt nẻ rất nhiều tạo thành các ổ gà, thùng vũng sâu từ 0.3-0.5m.





Hình 3. Một số hình ảnh tuyến đường hiện trạng

2.1.3. Hiện trạng mạng lưới giao thông vận tải trong vùng

Giao thông từ khu vực dự kiến xây dựng tuyến đường với các khu vực khác tương đối thuận lợi. Hệ thống các tuyến đường tỉnh lộ, tuyến đường địa phương dày đặc:

Xã Sin Suối Hồ có tỉnh lộ 130, có đường Thèn Sin-Sin Suối Hồ đi qua. Tỉnh lộ 130 có mặt đường bê tông nhựa rộng khoảng 7m, đi qua điểm đầu tuyến xây dựng tại km0+00. Đường Thèn Sin - Sin Suối Hồ có mặt đường bê tông nhựa rộng khoảng 6m đi qua điểm cuối tuyến xây dựng tại km 12+419,92.

Ngoài ra, trên tuyến xây dựng còn có các tuyến đường dân sinh, là đường mòn nền bê tông hoặc nền đất, bề rộng nền đường hẹp từ 1m ÷ 3m, độ dốc dọc và độ dốc ngang lớn; đặc biệt vào mùa mưa lầy lội, đi lại rất khó khăn

2.1.4. Mô tả các đối tượng nhạy cảm xung quanh khu vực thực hiện dự án

- Không có công trình nhà ở của người dân nằm trong diện tích đất thu hồi thực hiện dự án.

- Khoảng cách gần nhất từ khu vực dự án đến khu dân cư là khoảng 100m.

- Với tính chất là dự án xây dựng công trình giao thông, theo đó dự án không có các công trình xử lý chất thải cần đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường theo QCVN 01:2021/BXD của Bộ xây dựng và QCVN 01:2025/BTNMT của Bộ Tài nguyên và môi trường.

- Yếu tố nhạy cảm về môi trường trong quá trình thực hiện dự án:

Dự án chiếm dụng diện tích đất rừng tự nhiên khoảng 1,6798 ha là yếu tố nhạy cảm về môi trường căn cứ điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, được quy định chi tiết tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và khoản 4 Điều 5 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư:

2.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

2.2.1.1. Nước thải, khí thải

(1) Nguồn phát sinh, tính chất (thông số ô nhiễm đặc trưng) của nước thải.

- Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh lưu động tại công trường, lưu lượng khoảng 2,4 m³/ngày.đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Chất rắn lơ lửng, tổng chất rắn hòa tan, các hợp chất hữu cơ (BOD5/COD) và các chất dinh dưỡng (sunfua, Amoni, Nitrat, Phosphat), các chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật và Coliform.

- Nước thải thi công phát sinh với lưu lượng khoảng 0,5 m³/ngày.đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng là các chất rắn lơ lửng (TSS)....

- Nước mưa chảy tràn trên diện tích dự án. Thông số ô nhiễm đặc trưng là các chất rắn lơ lửng (TSS)....

(2) Nguồn phát sinh, tính chất (thông số ô nhiễm đặc trưng) của bụi, khí thải.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng, chuẩn bị mặt bằng để thi công.

- Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, vận chuyển đất hữu cơ, vận chuyển đất đá thừa. Thành phần chủ yếu: Bụi; CO ; SO₂; NO₂.

- Bụi phát sinh từ quá trình bốc dỡ và tập kết vật liệu xây dựng. Thành phần chủ yếu: Bụi.

- Bụi từ quá trình đào đắp, san gạt trong quá trình thi công các hạng mục công trình. Thành phần chủ yếu: Bụi.

- Bụi, khí thải từ hoạt động thi công xây dựng (máy móc, thiết bị thi công; hoạt động thi công xây dựng). Thành phần chủ yếu: bụi; CO ; SO₂; NO₂.

- Bụi từ quá trình làm sạch mặt đường, khí thải từ quá trình trải nhựa đường.

- Vùng có thể bị tác động: Môi trường không khí xung quanh, sức khỏe người lao động và hoạt động giao thông trên dọc theo tuyến di chuyển.

2.2.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 09 kg/ngày.đêm. Nguồn phát sinh từ hoạt động của công nhân thi công. Thành phần chủ yếu là rác thải hữu cơ, thức ăn dư thừa dễ phân hủy, túi nilon, giấy ăn,...

- Chất thải rắn thông thường từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng thi công, phát sinh với khối lượng khoảng 243 kg. Nguồn phát sinh từ hoạt động phát quang thực bì trong phạm vi dự án. Thành phần chủ yếu là thực bì (thân cây, cành, lá, rễ cây).

- Chất thải là đất đá dư thừa từ quá trình thi công với khối lượng khoảng 451.381,98 m³. Thành phần chủ yếu là đất, đá thải.

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh với khối lượng khoảng 24 tấn. Thành phần chủ yếu là đất đá bần chân đồng, gạch vỡ, bê tông chết,...

- Bùn, đất nạo vét từ các hệ thống cống rãnh, hố ga trong quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là bùn, đất đá.

2.2.1.3. Tiếng ồn, độ rung:

- Tiếng ồn và độ rung phát sinh chủ yếu từ hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công. Độ ồn dao động trong khoảng từ 54 - 64 dBA, độ rung dao động từ 46 - 64dB.

2.2.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến các đối tượng nhạy cảm: Việc chiếm dụng và chuyển đổi mục đích sử dụng diện tích đất rừng tự nhiên khoảng 1,6798 ha.

- Tác động đến đa dạng sinh học: Trong thời gian thi công xây dựng, sẽ có tác động nhất định đến hệ sinh thái rừng khu vực dự án và khu vực lân cận.

- Tác động đến nguồn nước mặt khu vực dự án: Trong thời gian thi công, nếu không có phương án bảo quản nguyên vật liệu, nền đất chưa được lu lèn đầm chặt nếu gặp thời tiết mưa sẽ bị rửa trôi theo dòng nước gây bồi lấp dòng chảy, tác động đến nguồn nước tiếp nhận là các rãnh nước hiện trạng dọc theo tuyến dự án và các khu vực xung quanh.

- Tác động đến hoạt động giao thông trên tuyến đường xung quanh dự án: Trong quá trình triển khai thực hiện dự án sẽ gia tăng mật độ giao thông của khu vực, ảnh hưởng đến quá trình đi lại của người dân trong khu vực.

- Tác động đến kinh tế - xã hội: Trong thời gian thi công, việc tập trung thiết bị thi công và công nhân tại khu vực dự án sẽ gây ra những tác động nhất định cho khu vực. Sau khi dự án hoàn thành và đi vào hoạt động sẽ tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội.

2.2.2. Giai đoạn vận hành

(1) Nước thải:

Nước mưa chảy tràn trên diện tích dự án với thông số ô nhiễm đặc trưng là các chất rắn lơ lửng; chất rắn hòa tan, bùn cặn.

(2) Khí thải

- Bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông vận tải trên tuyến đường. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, NO_x, SO₂, CO, CO₂.

(3) Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn từ quá trình nạo vét cống, rãnh thoát nước mưa với khối lượng khoảng 0,5 tấn/lần. Thành phần chủ yếu là bùn đất lắng đọng.

(4) Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn và độ rung phát sinh từ hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường:

2.3.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

2.3.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

1. Giai đoạn thi công xây dựng

* Nước mưa chảy tràn

- Thi công theo phương pháp cuốn chiếu: san gạt đến đâu đầm lèn chặt đến đó để hạn chế đất xói mòn và cuốn theo nước mưa.

- Quá trình thi công san gạt mặt bằng cần ưu tiên thi công hệ thống rãnh đào kích thước (0,5x0,5)m tại vị trí các rãnh dọc theo đúng vị trí thiết kế của dự án để thoát nước mặt. Dọc theo các rãnh sẽ bố trí các hố lắng tự đào kích thước 0,8x1m (khoảng cách 100-200 m/hố tùy địa hình) để thu bùn cát. Số lượng các hố lắng thuộc từng đoạn tuyến thi công.

- Ưu tiên cải tạo, thi công hệ thống cống thoát nước ngang tại các vị trí theo quy hoạch đảm bảo thoát nước triệt để.

* Nước thải xây dựng

- Sử dụng cát, đá sạch để không phát sinh nước thải từ hoạt động rửa vật liệu.

- Sử dụng nước vừa đủ trong quá trình bảo dưỡng bê tông.

- Nước thải thi công được thu vào các rãnh đào, kích thước (0,5x0,5) (kích thước rãnh có thể thay đổi tùy thuộc vào vị trí thi công) đảm bảo tiêu thoát nước nhanh, không ứ đọng bề mặt, ứng với tần suất mưa thiết kế 10%; dọc theo các rãnh sẽ bố trí các hố ga (khoảng cách 100-200 m/hố tùy địa hình) để thu bùn cát.

- Tại mỗi đoạn thi công bố trí 02 hố lắng dung tích 3m³/hố để xử lý lắng sơ bộ nước thải thi công phát sinh. Nước sau lắng, phần nước trong sẽ tái sử dụng làm ẩm mặt bằng tránh bụi thông qua hệ thống bơm; Hố này sẽ được lấp sau khi thi công Dự án.

- Nước thải chứa dầu mỡ và các tạp chất trong giai đoạn thi công xây dựng (chủ yếu từ kho bãi tập kết phương tiện, thiết bị thi công, sửa chữa và bảo dưỡng cơ khí) được thu gom vào bể lắng tại vị trí cạnh kho bảo dưỡng dung tích bể là 2 m³; Chủ Dự án sẽ yêu cầu nhà thầu bố trí công nhân chuyên trách dùng vợt chuyên dụng vớt lượng dầu nổi định kỳ 1 lần/ngày. Dầu vớt được sẽ được cho vào thùng chứa dung tích 60 lít và xử lý như là loại chất thải nguy hại.

* Nước thải sinh hoạt

- Ưu tiên tuyển dụng công nhân lao động tại địa phương nhằm hạn chế lượng nước thải sinh hoạt phát sinh.

- Xử lý nước thải tắm giặt, nấu nướng: Tại công trường, nước thải tắm giặt, nước thải từ khu nấu ăn của lán trại công nhân sẽ được xử lý sơ bộ qua song chắn rác trước khi chảy ra hệ thống thoát nước để tránh cuốn theo CTR hữu cơ xuống thủy vực lân cận gây ảnh hưởng đến chất lượng nước suối hoặc tắc nghẽn dòng chảy;

- Xử lý nước thải sinh hoạt: tiến hành xây dựng nhà vệ sinh tự hoại đồng thời với thi công nhà quản lý để kết hợp làm ban quản lý công trường cho cán bộ, nhân viên sử dụng. Nhà vệ sinh được bố trí đặt phía cuối hướng gió, cách khu ở của công nhân tối thiểu khoảng 15m. Nước thải nhà vệ sinh được xử lý bởi bể tự hoại 3 ngăn được đặt ngầm dưới đất. Bể có kích thước xây dựng như sau: BxLxH = 2x1x1,5m

2. Giai đoạn hoạt động

- Đầu tư, xây dựng hoàn thiện hệ thống thoát nước trên các tuyến dự án theo thiết kế dự án được phê duyệt

- Phối hợp với chính quyền địa phương khu vực tuyến đi qua thường xuyên nạo vét, khơi thông thường xuyên hệ thống thu gom nước mưa và cống thoát nước qua đường.

2.3.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Tất cả các phương tiện vận chuyển nguyên liệu (đất, cát, xi măng, đá...), đất đá thải, chất thải rắn xây dựng sẽ được phủ kín thùng xe để ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường. Trong trường hợp không đủ xe có nắp, khi chở các loại vật liệu này các xe sẽ được phủ bạt. Bạt phủ là loại vải dầu và được buộc chặt vào thành xe để không bay trên đường.

- Thiết lập và xây dựng một kế hoạch đào đắp và vận chuyển kịp thời, lựa chọn loại phương tiện giao thông đúng tiêu chuẩn. Sàn xe được lót kín, phía trên có nắp đậy để giảm sự rơi vãi đất đá thải trên đường trong quá trình vận chuyển.

- Ưu tiên chọn nguồn cung cấp vật liệu gần khu dự án để giảm quãng đường vận chuyển và giảm công tác bảo quản nhằm giảm thiểu tối đa bụi và các chất thải phát sinh cũng như giảm nguy cơ xảy ra các sự cố tai nạn giao thông.

- + Trong trường hợp phải tập kết tại công trường thì đối với các vật liệu, nhiên liệu như xi măng, sắt thép,... được che phủ bạt bảo quản cẩn thận tránh tác động của mưa, nắng và gió gây hao hụt. Đồng thời giảm thiểu khả năng phát tán bụi cũng như các chất ô nhiễm khác ra môi trường.

- + Các loại vật liệu như gạch, đá ít phát sinh ô nhiễm và ít bị tác động của môi trường tự nhiên có thể để ngoài trời không cần chế độ bảo quản.

- Khi bốc xếp vật liệu xây dựng, công nhân được trang bị bảo hộ cá nhân để giảm thiểu ảnh hưởng của bụi và các khí độc như CO, NO_x, SO₂, C_xH_y ... tới sức khỏe;

- Tất cả các xe vận tải đưa vào sử dụng phải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường và phải được kiểm định thường xuyên, bảo dưỡng định kỳ;

- Điều tiết xe phù hợp để tránh làm gia tăng mật độ xe;

- Giới hạn tốc độ của các phương tiện lưu thông trong khu vực thi công không quá 5km/h;

- Vận chuyển theo đúng tải trọng thiết kế.

2. Giai đoạn hoạt động

- Duy tu, bảo trì định kỳ tuyến đường để các phương tiện được lưu thông trong tình trạng tốt nhất.

- Thường xuyên quét dọn vệ sinh toàn tuyến.

- Chăm sóc cây xanh hai bên đường để giảm thiểu bụi, tiếng ồn và tạo cảnh quan môi trường.

2.3.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

1. Giai đoạn thi công xây dựng

- * Chất thải rắn xây dựng

- Có biện pháp thi công hợp lý để hạn chế rơi vãi vật liệu xây dựng

- Thu gom, phân loại và xử lý chất thải rắn xây dựng như sau:

- + Đầu mẩu sắt, thép vụn, vỏ bao xi măng... bán cho đơn vị thu mua phế liệu

- + Đất thừa từ quá trình đào nền đường, chất thải xây dựng vận chuyển đổ thải tại vị trí các bãi thải của dự án được bố trí dọc theo tuyến.

- + Chất thải phát quang không tận dụng được, cặn lắng từ quá trình rửa dụng cụ thi công cùng cát, đá bấn chân đóng: vận chuyển đổ thải tại vị trí các bãi thải của dự án được bố trí dọc theo tuyến.

- Để tiếp nhận vật liệu đổ thải trong quá trình thực hiện dự án: dự án bố trí 09 bãi thải dọc theo chiều dài tuyến với tổng diện tích 88.348,38m².

Các bãi đổ thải được bố trí về phía Ta luy âm, cách xa khu ở dân cư, đảm bảo không ảnh hưởng diện tích canh tác nông nghiệp, nguồn nước sinh hoạt của nhân dân, hạn chế nguy cơ sụt sạt, vùi lấp diện tích canh tác của nhân dân trong mùa mưa lũ.

- Tại khu vực các bãi thải có độ chênh cos so với khu vực xung quanh thực hiện đắp bờ kè khu vực bãi bằng các bao tải đất để vừa có nhiệm vụ chống trôi lấp, sạt lở bãi thải vừa đóng vai trò là lớp màng lọc nước mưa. Chiều cao đổ thải tới đâu hệ thống các bao tải đất được bố trí đến đó. Chiều cao bãi đổ thải không được cao hơn chiều cao nền đường.

- Đổ thải theo phương pháp đổ lần dần từ trong ra ngoài, đổ thành các lớp, các lớp được lu lèn; gia cố nền và vách bãi thải bằng vật liệu có độ thấm thấu thấp rồi lu lèn đạt độ thấm thấu nhỏ hơn 1×10^{-6} cm/s.

- Sau khi kết thúc đổ thải sẽ tiến hành san gạt tạo mặt bằng, phủ bãi thải bằng một lớp phủ có độ thấm thấu thấp rồi lu lèn đạt độ thấm thấu nhỏ hơn 1×10^{-6} cm/s để đảm bảo không sụt lún sạt lở.

- Trong thời gian xây dựng, công tác đổ thải phải được giám sát chặt chẽ bởi Tư vấn giám sát Xây dựng và trong mọi trường hợp nhà thầu không được phép xả thải chất thải vào các khu vực nhạy cảm về môi trường, như trong khu rừng, các khu vực gần hoặc trực tiếp vào nguồn nước. Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm và phải bồi thường nếu để

*** Chất thải rắn sinh hoạt**

- Không thải chất thải rắn sinh hoạt xuống hệ thống thoát nước, lưu vực sông suối trong ngoài khu vực Dự án. Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, phân loại xử lý theo quy định;

- Các nguồn chất thải rắn sinh hoạt được thu gom triệt để tăng cường nâng cao nhận thức công nhân viên về thói quen vứt rác vào thùng tránh gây ô nhiễm nước mặt khu vực. Tuyên truyền nâng cao ý thức vệ sinh môi trường, không phóng uế bừa bãi;

- Tổ chức thực hiện việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt và xây dựng. Hạn chế các phế thải sinh hoạt trong thi công;

- Bố trí thùng đựng rác sinh hoạt di động cho từng lán trại tại công trường để thu gom rác thải theo đúng quy định. Bố trí các thùng rác dung tích 50-100 lít để thu gom tập trung rác trước khi xử lý chôn lấp.

- Do khu vực Dự án thuộc vùng đồi núi, mật độ dân cư thưa thớt, đi lại khó khăn nên biện pháp xử lý chất thải rắn sinh hoạt được đề ra là dùng phương pháp chôn lấp tại chỗ với 01 hố chôn lấp hợp vệ sinh/mặt bằng lán trại nằm trong khu vực bãi thải của Dự án. Vị trí xây dựng hố chôn lấp sát khu vực chân núi, cách xa nguồn nước suối. Kích thước hố chôn lấp $L \times B \times H = 2m \times 3m \times 2m$.

*** Chất thải nguy hại**

- Lựa chọn phương án sửa chữa tại xưởng sửa chữa dịch vụ tại khu vực xã Sin Suối Hồ.

- Thu gom và phân loại chất thải nguy hại phát sinh vào từng thùng riêng biệt có dấu hiệu nhận biết theo quy định.

- Lưu các thùng chứa CTNH trong kho CTNH riêng, các kho có diện tích 10m² đặt bên trong kho vật tư của Dự án bố trí trên mặt bằng công trường. Số lượng 04 kho.

- Hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển theo đúng quy định.

- Lập Báo cáo quản lý chất thải nguy hại hàng năm gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu.

2. Giai đoạn hoạt động

- Thu gom chất thải từ quá trình nạo vét hệ thống thoát nước và hợp đồng với đơn vị vận chuyển bằng xe chuyên dụng về vị trí đổ thải theo quy định của địa phương.

2.3.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng các phương tiện vận chuyển được đăng kiểm trong quá trình thi công và thiết bị thi công có chất lượng tốt, đạt tiêu chuẩn theo quy định. Các thiết bị thi công được lắp đặt thiết bị giảm thanh. Kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên thiết bị và phương tiện vận chuyển thường xuyên để hạn chế tối đa tiếng ồn phát sinh.

- Các phương tiện vận chuyển đảm bảo hoạt động đúng công suất, vận chuyển đúng trọng tải quy định. Hạn chế tốc độ các phương tiện đi vào khu vực Dự án.

- Trang bị bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân.

- Bố trí thời gian làm việc hợp lý, hạn chế vận chuyển vật liệu vào giờ cao điểm, đặc biệt khi đi qua khu dân cư hoặc vào giờ nghỉ. Hạn chế thi công tại các vị trí tiếp giáp khu dân cư từ 11h30 đến 13h30 và không thi công tại các vị trí tiếp giáp khu dân cư trong khoảng thời gian từ 21h đến 06h sáng hôm sau từ 22h đến 6h sáng hôm sau.

- Kiểm tra mức ồn, rung trong quá trình xây dựng từ đó đặt ra lịch thi công phù hợp đảm bảo tiếng ồn trong giới hạn cho phép. Sắp xếp thời gian làm việc hợp lý để tránh không sử dụng cùng một thời điểm nhiều thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn như: Máy đào, máy lu bánh hơi, máy ép cọc... sẽ gây nên tác động cộng hưởng tại các điểm gần khu dân cư.

- Sử dụng các thiết bị có mức rung thấp; ghi nhận hiện trạng công trình trước khi thi công; đền bù nếu hoạt động thi công gây hư hại đến công trình.

- Quy định tốc độ xe, máy móc khi hoạt động trong khu vực đang thi công và khu dân cư..

2. Giai đoạn hoạt động

- Bảo dưỡng định kỳ tuyến đường để các phương tiện được lưu thông trong tình trạng tốt nhất.

- Chăm sóc cây xanh trong phạm vi dự án để giảm thiểu bụi, tiếng ồn và tạo cảnh quan môi trường.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung để đảm bảo đạt QCVN 26:2025/BNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường.

2.3.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

a. Biện pháp giảm thiểu tác động đến đa dạng sinh học và yếu tố nhạy cảm:

- Thực hiện tốt các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường trong quá trình thi công. Tập kết nguyên vật liệu gọn gàng không làm mất mỹ quan khu vực.

- Thi công theo đúng kỹ thuật và thiết kế.

- Phổ biến cho công nhân về ý thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường tại các khu vực xung quanh, không xâm phạm ngoài chỉ giới của Dự án.

- Nghiêm cấm các hành vi đốt, chặt phá rừng trái phép tại khu vực xung quanh Dự án. Thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng chống cháy rừng.

- Lập phương án trồng rừng thay thế khi chuyển đổi mục đích sử dụng rừng và đất lâm nghiệp trước khi tiến hành thi công xây dựng theo quy định.

b. Biện pháp giảm thiểu tác động từ các rủi ro, sự cố

* Sự cố cháy nổ:

- Không bố trí cho công nhân ăn nghỉ trên công trường.

- Lắp đặt biển nội quy PCCC và tiêu lệnh chữa cháy, trang bị bình chữa cháy tại khu vực có nguy cơ xảy ra cháy nổ (kho chất thải nguy hại).

- Kiểm tra thường xuyên hệ thống điện, phát hiện kịp thời và sửa chữa ngay khi hỏng hóc.

- Thực hiện nghiêm ngặt các quy định về phòng chống cháy nổ. Công nhân làm việc tại công trường được tập huấn, hướng dẫn các công tác phòng chống cháy nổ; thường xuyên nhắc nhở công nhân phải tuân thủ nội quy công trường và các biện pháp PCCC.

- Phương án PCCC rừng:

+ Cấm biển cảnh báo nguy cơ cháy rừng.

+ Thực hiện nghiêm các biện pháp bảo vệ rừng, không chặt phá cây rừng ngoài ranh giới của dự án cũng như giữ nguyên thảm thực vật tại các vị trí không phải giải phóng mặt bằng. Không thực hiện việc đốt cành lá cây, chất thải sinh hoạt, nấu ăn tại hoặc sử dụng lửa vào các mục đích khác tại khu vực công trường và khu vực đất rừng.

+ Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc phát hiện và ngăn chặn các hành vi đốt rừng (do người dân trong vùng gây nên) và kịp thời dập đám cháy khi có sự cố xảy ra vượt tầm kiểm soát của Đơn vị.

* Sự cố tai nạn lao động

- Kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ các phương tiện, thiết bị thi công; kiểm tra các thông số kỹ thuật và điều kiện an toàn của các phương tiện, thiết bị trước khi đưa vào thi công.

- Tập huấn cho công nhân về thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác an toàn lao động; trang bị bảo hộ lao động như quần, áo, mũ, thiết bị phòng hộ đúng quy cách và phù hợp với vị trí làm việc.

- Tăng cường phổ biến và hướng dẫn cán bộ kỹ thuật, công nhân lao động kỹ năng phòng, tránh, ứng phó với mưa lũ, giông sét, sạt lở đất để có phương án xử lý kịp thời, an toàn trong mọi tình huống;

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công nhân thi công xây dựng các hạng mục công trình đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế được duyệt; tiến hành che chắn, gia cố để tránh các vật liệu va đập vào làm ảnh hưởng kết cấu công trình;

- Thường xuyên kiểm tra chất lượng, biện pháp và kỹ thuật thi công của nhà thầu, yêu cầu nhà thầu thi công xử lý các hạng mục công việc chưa đảm bảo chất lượng, kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế được duyệt;

- Không nghiệm thu những công việc không đảm bảo yêu cầu chất lượng; đặt biển báo tốc độ, biển báo công trường, có rào chắn tại các vị trí nguy hiểm (cống, hố đào).

- Khi có tai nạn xảy ra thực hiện sơ cấp cứu ban đầu cho công nhân trước khi chuyển đến bệnh viện nơi gần nhất để điều trị và phối hợp với cơ quan chức năng làm rõ trách nhiệm chi trả kinh phí, viện phí, làm thủ tục bảo hiểm cho người lao động.

* Sự cố tai nạn giao thông:

- Phân luồng giao thông tại các nút giao thông nối từ công trường với tuyến đường chính của khu vực; giám sát các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu thi công xây dựng và vận chuyển vật liệu đổ thải đảm bảo tuân thủ đúng Luật Giao thông đường bộ, bố trí hợp lý thời gian và mật độ hoạt động của các phương tiện vận tải để không làm gia tăng mật độ giao thông tại khu vực.

- Bố trí lắp đặt biển cảnh báo công trường đang thi công; lắp đặt đèn cảnh báo, biển báo hiệu, hàng rào cảnh báo và bố trí nhân lực hướng dẫn phân luồng giao thông tại khu vực thi công ban đêm. Bố trí nhân công quét dọn khi có đất rơi vãi trên đường.

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

1/. Giai đoạn thi công, xây dựng

- * Giám sát môi trường không khí.

- Vị trí giám sát: (02 điểm): 01 vị trí thi công tại đền Nàng Han + 01 vị trí thi công tuyến đường nối từ quốc lộ 4D.

- Thông số quan trắc: Tiếng ồn, bụi lơ lửng, CO, SO₂, NO₂.

- Tần suất thực hiện: 03 tháng/lần.

- Tiêu chuẩn so sánh:

QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí;

QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

QCVN 24:2016/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn – Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc;

- * Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Vị trí giám sát: Khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên và liên tục.

- Thông số giám sát: Khối lượng, chủng loại, hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.

- Quy định áp dụng: Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại: Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- * Quan trắc, giám sát môi trường khác

- Giám sát việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động. Tần suất giám sát: Hàng ngày trong suốt thời gian xây dựng.

- Giám sát các sự cố cháy nổ, cháy rừng và sự cố môi trường; giám sát đa dạng sinh học. Tần suất giám sát: Hàng ngày trong suốt thời gian xây dựng.

- Giám sát hiện tượng ngập úng, sụt lún, sụt lở, thoát nước.... Tần suất giám sát: Hàng ngày trong suốt thời gian xây dựng.

2/. Chương trình quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn vận hành

Dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc, giám sát môi trường định kỳ theo quy định tại Điều 97, điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường

3. Cam kết của Chủ dự án

- Chủ đầu tư cam kết toàn bộ các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo này là trung thực và có độ chính xác cao.
- Cam kết thực hiện đúng các quy của pháp luật về Luật Bảo vệ môi trường, Luật Trồng trọt, Luật đất đai trong quá trình thực hiện dự án.
- Thực hiện nghiêm túc các biện pháp giảm thiểu các tác động xấu tới môi trường trong quá trình triển khai như đã nêu.
- Thực hiện nghiêm túc chương trình quản lý, giám sát môi trường và tuân thủ nghiêm túc các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường mà Dự án bắt buộc phải áp dụng.
- Thực hiện đầy đủ các ý kiến đã tiếp thu trong quá trình tham vấn.
- Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Thực hiện các Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng môi trường sau khi Quy chuẩn địa phương được ban hành.
- Chúng tôi cam kết thực hiện các biện pháp không chế và giảm thiểu các tác động xấu trong giai đoạn xây dựng và giai đoạn hoạt động như đã nêu trong Báo cáo.
- Chúng tôi cam kết xử lý chất thải, khí thải, tiếng ồn, độ rung đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn cho phép như đã nêu trong báo cáo trước khi xả thải ra ngoài môi trường.
- Trong quá trình thi công, vận hành phát hiện cổ vật Chủ dự án sẽ kịp thời báo chính quyền địa phương và cơ quan chuyên môn về văn hóa đến giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ



Đại tá Lô Văn Quý